

Dàn ý phân tích đoạn trích Kiều ở lầu Ngưng Bích

Hướng dẫn dàn ý chi tiết phân tích đoạn trích Kiều ở lầu Ngưng Bích trong tác phẩm Truyện Kiều của Nguyễn Du - Văn mẫu tham khảo lớp 9.

Dàn ý chi tiết phân tích đoạn trích Kiều ở lầu Ngưng Bích

I. Mở bài:

– Giới thiệu về tác phẩm và đoạn trích:

+ Tác phẩm “*Truyện Kiều*” là một tuyệt phẩm của tác giả Nguyễn Du. Ông đã đóng góp cho nền thi ca Việt Nam cổ đại một tác phẩm tuyệt vời có sức sáng tạo, vang xa tới nhiều thế hệ sau.

+ Đoạn trích “*Kiều ở lầu Ngưng Bích*” là một đoạn trích hay nó đã lột tả được tâm trạng của Thúy Kiều.

II. Thân bài:

– Giới thiệu qua về hoàn cảnh của Thúy Kiều vì đâu mà nàng lại có mặt tại lầu Ngưng Bích này.

– Sau khi gia đình lâm biến và bị Mã Giám Sinh dùng mưu hèn kế bẩn, gạt gẫm lừa tình rồi bị bán vào thanh lâu, Thúy Kiều đã định tự kết liễu đời mình, nhưng kế hoạch của nàng không thành công.

– Đây là tâm trạng của Kiều những ngày đầu ở lầu Ngưng Bích, một tâm trạng sống không bằng chết, cô đơn chán nản cuộc đời và mất lòng tin ở con người.

“Trước lầu Ngưng Bích khóa xuân

Vẻ non xa tấm trăng gần ở chung

Bốn bề bát ngát xa trông

Cát vàng cồn nọ bụi hồng dặm kia”

– Phân tích hai từ “khóa xuân” hai từ này đã gợi lên trong lòng người đọc rất nhiều cảm xúc chua chát.

Thúy Kiều sắc nước hương trời

Dàn ý phân tích đoạn trích Kiều ở lầu Ngưng Bích

– Không gian càng mênh mông tăm tối, mịt mù càng làm cho tâm trạng Thúy Kiều trở nên thê lương bi đát hơn bao giờ hết. Một cuộc sống bị giam cầm tù đày cả về tâm hồn, lẫn thể xác.

“Bẽ bàng mây sớm đèn khuya

Nửa tình nửa cảnh như chia tấm lòng”

– Hai từ “bẽ bàng” đã lột tả được mọi sự ê chề, đau đớn của Thúy Kiều, khi cô vừa bị Mã Giám Sinh lừa tình, rồi lại còn bị bán vào lầu xanh.

– “Nửa tình nửa cảnh như chia tấm lòng” con người và cảnh vật đã thật sự hòa nhập vào làm một. Cảnh vật cũng như người đều mang cảnh u sầu, trống trải, cô đơn khắc khoải...

– Trong những câu thơ tiếp theo tác giả đưa nhịp bài thơ nhanh hơn, chuyển hướng tâm trạng của Thúy Kiều hồi tưởng lại những ngày xưa bình yên hạnh phúc.

“Tưởng người dưới nguyệt chén đồng

Tin sương luống những rày trông mai chờ

Bên trời góc bể bơ vơ

Tấm son gột rửa bao giờ cho phai”

– Phân tích tâm trạng của Thúy Kiều khi nhớ về Kim Trọng mối tình đầu của nàng trong sự ê chề, bẽ bàng, tủi nhục này người nàng nhớ về đầu tiên chính là chàng Kim Trọng, nhớ người đã thề hẹn ước nguyện với nàng.

“Xót người tựa cửa hôm mai

Quạt nồng ấp lạnh những ai đó giờ”

– Tâm trạng của Kiều khi nghĩ về cha mẹ. Nàng nghĩ về những người sinh thành ra mình, cảm thấy xót xa.

– Tâm trạng của Thúy Kiều lại trở về với thực tại của đời mình, trở về với nỗi đau hiện thực:

“Buồn trông ngọn nước mới sa

Hoa trôi man mác biết là về đâu

Buồn trông ngọn cỏ dầu dầu

Dàn ý phân tích đoạn trích *Kiều ở lầu Ngưng Bích*

Chân mây mặt đất một màu xanh xanh”

– Điệp từ “buồn trông” được nhắc đi nhắc lại trong khổ thơ. Nó như tâm trạng của Kiều lúc này, đúng là “người buồn cảnh có vui đâu bao giờ”

– Câu thơ nói lên sự lênh đênh trên chặng đường đời nhiều sóng gió trước mặt Kiều. Nó nói lên sự phong ba, gặp ghềnh mà Kiều sẽ phải đi qua:

“Buồn trông song cuốn mặt duềnh

Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi”

III. Kết bài

– Đoạn trích “*Kiều ở lầu Ngưng Bích*” là một bức tranh được vẽ lên với những màu sắc xám lạnh, gợi tả tâm trạng vô cùng sống động, nhưng nó cũng nhiều thể lương ai oán.

– Phân tích bút pháp nghệ thuật “tả cảnh ngụ tình” của Nguyễn Du. Cảnh và người trong đoạn trích như hòa vào làm một.

Bài phân tích tham khảo

Nguyễn Du là một danh nhân văn hóa, một đại thi hào của dân tộc ta. Ông đã để lại cho kho tàng văn học Việt Nam ta một kiệt tác của nền văn học trung đại - tác phẩm *Truyện Kiều*. Ngoài hai giá trị lớn là giá trị hiện thực và giá trị nhân đạo, *Truyện Kiều* còn rất thành công về mặt nghệ thuật. Chỉ xét riêng về nghệ thuật miêu tả nội tâm nhân vật và bút pháp tả cảnh ngụ tình, Nguyễn Du đã đạt đến đỉnh cao chói lọi nhất trong lịch sử bằng trích đoạn *Kiều ở lầu Ngưng Bích* miêu tả thành công cảnh ngộ cô đơn, buồn tủi và tấm lòng thủy chung, hiếu thảo của Kiều.

Đoạn trích "*Kiều ở lầu Ngưng Bích*" nằm trong phần "*Gia biến và lưu lạc*". Đoạn thơ dài 22 câu, không chỉ biểu lộ tình cảm xót thương của Nguyễn Du đối với kiếp người bạc mệnh mà còn thể hiện bút pháp đặc sắc về tự sự, về tả cảnh ngụ tình với ngôn ngữ độc thoại nội tâm để biểu đạt nỗi lòng và tâm trạng của Kiều. Cảnh ngộ của Kiều ở lầu Ngưng Bích vô cùng cô đơn, buồn tủi:

Trước lầu Ngưng Bích khóa xuân,

Vẽ non xa tít trắng gần ở chung.

Bốn bề bát ngát xa trông,

Dàn ý phân tích đoạn trích Kiều ở lầu Ngưng Bích

Cát vàng cồn nọ bụi hồng dặm kia.

Bẽ bàng mây sớm đèn khuya,

Nửa tình nửa cảnh như chia tấm lòng.

Bằng nét bút tả cảnh ngụ tình điêu luyện, Nguyễn Du đã miêu tả thành công nội tâm của Kiều. Từ ngữ "khóa xuân" đã cho thấy tình cảnh Kiều lâm vào cảnh cá chậu chim lồng, bị giam lỏng nơi lầu cao, khóa kín tuổi xuân của nàng. "Khóa xuân" ở đây không phải nói tới những cô gái còn cấm cung mà là sự mĩa mai, chua xót cho thân phận nàng Kiều. Nàng trôi giữa thời gian mênh mông, không gian hoang vắng trong hoàn cảnh tha hương, cô đơn, giờ lại bị đẩy vào chốn lầu xanh ô nhục. "Lầu Ngưng Bích" vốn là một nơi phong cảnh tuyệt đẹp, khung cảnh trữ tình, thơ mộng được mở ra cả ba chiều cao, xa và rộng qua các từ ngữ "non xa", "trăng gần", "cát vàng cồn nọ bụi hồng dặm kia". Thế nhưng "người buồn cảnh có vui đâu bao giờ!", trong tình cảnh giam cầm Kiều khung cảnh thật buồn thảm, vắng lặng, nhìn trăng nàng chỉ thấy vàng trắng đơn côi, nhìn mặt đất thì bên là cồn cát nhấp nhô lượng sóng bên là bụi hồng cuốn xa hàng vạn dặm hoang vu, vắng lặng. Lầu Ngưng Bích chỉ là một chấm nhỏ giữa thiên nhiên trôi nổi, giữa mênh mang trời nước. Trong cái không gian quẩn quanh "mây sớm đèn khuya" gọi vòng tuần hoàn khép kín của thời gian, tất cả như giam hãm tuổi xuân mơn mớn của tuyệt sắc giai nhân, sự sống của Kiều như bị những bàn tay tàn bạo bóp nghẹt. Từ đó khắc sâu thêm nỗi đơn côi khiến Kiều càng thấy "bẽ bàng" chán ngán, buồn tủi, không ai chia sẻ nàng chỉ biết là bạn với mây, với đèn, với cảnh vật hoang vu, nhặt nhòa.

Trong nỗi cô đơn tuyệt đối ấy, Kiều cảm thấy xa cách, hoang vắng, một mình một bóng bơ vơ, bị giam cầm cách biệt nơi đất khách quê người, xa quê hương, xa người yêu của mình:

Tưởng người dưới nguyệt chén đồng,

Tin sương luống những rày trông mai chờ.

Bên trời góc bể bơ vơ,

Tám son gột rửa bao giờ cho phai.

Ở lầu Ngưng Bích Kiều đã nhớ về Kim Trọng trước, đó là một nét bút đặc sắc, độc đáo và phù hợp với tâm lí, thể hiện tấm lòng chung thủy của Kiều. Các từ ngữ "tưởng", "trông", "chờ" trong ngôn ngữ độc thoại nội tâm của Kiều đã làm bật lên nỗi nhớ Kim Trọng khôn nguôi của nàng. Kiều càng nhớ về lời thề đôi lứa, lời hẹn ước trăm năm ở vườn Thúy lại càng thương cho Kim Trọng. Chén rượu thề như còn đây mà nay mỗi người như mỗi ngả khiến nàng ân hận, xót xa như kẻ phụ tình. Nàng tưởng tượng Kim Trọng đang hướng về mình, "rày trông mai chờ" uống công vô ích khiến nàng càng thêm

Dàn ý phân tích đoạn trích Kiều ở lầu Ngưng Bích

xót xa, càng thấp thỏm lo âu. Dù cho mỗi người một phương nhưng tình cảm, tấm lòng son của nàng dành cho Kim Trọng là mãi mãi, không thể phai mờ. Càng nghĩ Kiều càng lo lắng, khiến nàng bật lên câu hỏi tu từ không biết trên bước đường trời dạt nơi "bên trời góc bể", bao giờ nàng mới có thể gột rửa sạch những hoen ố của tấm lòng son chung thủy để có thể đáp lại tình yêu của Kim Trọng dành cho nàng. Ở nơi lầu cao ấy, nàng cũng không nguôi nhớ thương, lo lắng cho cha mẹ của mình:

Xót người tựa cửa hôm mai,

Quạt nồng ấp lạnh những ai đó giờ?

Sân Lai cách mấy nắng mưa,

Có khi gốc tử đã vừa người ôm

Với ngôn ngữ độc thoại, kết hợp với lối viết cổ, tâm trạng ngổn ngang của Kiều hiện lên thật rõ nét. Các từ ngữ "hôm mai", "cách mấy nắng mưa" chỉ nỗi nhớ mong cha mẹ dài theo năm tháng của nàng. Kiều xót thương cha mẹ mình ngày đêm lo lắng, "tựa cửa hôm mai" mong ngóng tin nàng, sợ cha mẹ già yếu ở nhà, không ai chăm sóc, phụng dưỡng. Thành ngữ "quạt nồng ấp lạnh", cùng với điển tích "Sân Lai", "Gốc tử" đã nói lên tâm trạng nhớ thương, tấm lòng hiếu thảo của Kiều với cha mẹ mình. Nàng lo sợ ở nơi quê hương, mọi thứ đã đổi thay, cha mẹ nàng lại ngày càng già yếu nên nàng vô cùng day dứt, áy náy vì chưa làm tròn bổn phận phụng dưỡng cha mẹ của người con. Từ đó tấm lòng vị tha và hiếu thảo của Kiều đã hiện lên thật rõ nét. Trong cảnh ngộ bị giam lỏng nơi lầu Ngưng Bích, lưu lạc nơi chân trời góc bể, Kiều là người đáng thương nhất. Thế nhưng với tâm hồn cao đẹp của mình, nàng luôn hi sinh bản thân, quên đi cảnh ngộ của bản thân để lo lắng, nghĩ về Kim Trọng, nghĩ về cha mẹ của mình. Nỗi nhớ của Kiều rất thực và có chiều sâu, từ đó cho thấy Kiều là một đứa con hiếu thảo, một người tình thủy chung và là một con người giàu lòng vị tha.

Tâm trạng buồn tủi của Kiều đã thể hiện rõ nét qua cảnh vật bên ngoài. Mỗi cảnh vật là một nét riêng nhưng đều diễn tả một khía cạnh trong tâm trạng của Kiều. Cảnh buồm trên biển giữa mênh mông trời chiều hoàng hôn thật cô độc, lẻ loi:

Buồn trông cửa bể chiều hôm,

Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa?

Khung cảnh mở ra vào thời điểm chiều hôm, thời điểm của những lưu luyến khó tả. "Cửa bể chiều hôm" gợi trước mắt ta hình ảnh những tia nắng leo lắt cuối ngày phản chiếu lên mặt biển xanh thẳm rồi lan ngay ra không gian xung quanh, khiến mọi thứ nhuộm màu sẫm tối, có cái gì da diết như đêm luyến ngày, như niềm lưu luyến tha thiết của Kiều về ngày tháng êm đềm xưa kia. Các từ ngữ "thấp thoáng", "xa xa" gợi sự lẻ loi,

Dàn ý phân tích đoạn trích Kiều ở lầu Ngưng Bích

đơn độc như chính niềm hi vọng mỏng manh, leo lét của Kiều. Một mình bơ vơ ở nơi đó, Kiều chỉ mòn mỏi nhớ về quê hương, nhớ về cha mẹ, chờ mong một con thuyền đến cứu, thế nhưng những chiếc thuyền ấy chỉ thấp thoáng ở xa rồi mất hút về phía chân trời. "Thuyền ai" lênh đênh rồi mất hút về phía chân trời xa như cuộc đời Kiều, chẳng biết đến bao giờ có thể về được quê nhà, báo hiếu cho cha mẹ. Ánh nhìn của Kiều vẫn ở mặt nước nhưng đã gần hơn:

Buồn trông ngọn nước mới sa,

Hoa trôi man mác biết là về đâu?

Cánh hoa mỏng manh, dập dềnh trong dòng nước, bé nhỏ, chẳng thể nào chống chọi được sức của "ngọn nước mới sa" như chính thân phận nàng Kiều nhỏ bé trong dòng đời đầy dẫy. Thân phận Kiều giờ đây lạc lõng, lẻ loi, tả tơi trôi theo dòng đời vô định "biết là về đâu" như chính bông hoa kia. Nhìn cánh hoa bị vùi dập tả tơi ấy, nàng Kiều lại càng nhớ thương Kim Trọng, càng buồn tủi, xót xa vì số phận bèo dạt mây trôi, chẳng biết sẽ đi về nơi nao của mình. Không chỉ có mặt nước mênh mang chứa chất chứa bao nỗi buồn mà cả cỏ cây cũng sầu thảm:

Buồn trông nội cỏ rầu rầu,

Chân mây mặt đất một màu xanh xanh.

Ngược với cái tên xanh biếc hi vọng của "Ngưng Bích" sắc xanh nối tiếp của trời đất qua đôi mắt buồn tủi của Kiều trở nên thật sâu thẳm. Từ láy "rầu rầu" gợi nên hình ảnh của một bãi cỏ tàn úa, xơ xác đến thảm thương. Xanh trời nối tiếp xanh đất tàn úa, héo hon, vô vị, tẻ nhạt như chính số phận bị giam lỏng trên lầu cao của Kiều. Tuổi thanh xuân tươi đẹp của Kiều, tài sắc vẹn toàn của nàng rồi sẽ phai tàn, vô vị như màu xanh héo úa kia. Màu xanh vốn là màu của hi vọng nay đã tàn úa như chính niềm hi vọng đang cạn dần và nỗi xót xa, dằn vặt ngày càng dâng cao trong lòng Kiều. Quang cảnh đang im lặng, bỗng dậy sóng:

Buồn trông gió cuốn mặt duềnh,

Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi.

Âm thanh của tiếng sóng "ầm ầm" trong cảnh "gió cuốn mặt duềnh" như chính là những bão tố phong ba đang chờ Kiều ở phía trước. Nàng lo lắng không biết khi nào tai họa sẽ ập đến như tiếng sóng dồn dập ngoài xa. Tiếng sóng ầm ầm như chính tiếng của tai họa sắp ập tới, những cạm bẫy của cuộc đời ập đến "kêu quanh ghế ngồi" khiến cho nàng Kiều sợ hãi.

Dàn ý phân tích đoạn trích *Kiều ở lầu Ngưng Bích*

Điệp ngữ "buồn trông" đặt ở bốn đầu câu lục bát trong đoạn thơ như tiếng thở dài cùng với nhịp thơ chậm chậm và những thanh bằng đã nhấn mạnh nỗi buồn cứ càng lúc càng dâng lên mãi trong lòng Kiều cùng hòa với cảnh vật càng lúc càng mênh mang, vắng vẻ hơn. Những từ láy "xa xa", "thấp thoáng", "man mác", "rầu rầu", "xanh xanh", "âm âm" như những con sóng dãn vật, buồn tủi dâng tràn trong lòng Kiều.

Đoạn thơ "*Kiều ở lầu Ngưng Bích*" là đoạn thơ tả cảnh ngụ tình hay nhất trong *Truyện Kiều* cũng như văn học trung đại Việt Nam. Đoạn thơ giúp ta hiểu thêm về Kiều, một người tình chung thủy, một đứa con hiếu thảo và lòng một con người giàu lòng vị tha, khiến ta cảm hận xã hội phong kiến bất công tàn bạo đưa đẩy con người tài hoa vào kiếp lầu xanh tủi hổ.

Kiều ở lầu Ngưng Bích là một đoạn thơ miêu tả tinh tế nội tâm nhân vật kết hợp bút pháp tả cảnh ngụ tình điêu luyện đã làm nổi bật cảnh ngộ của Kiều và chứng tỏ được tài năng và trái tim biết sẻ chia, biết yêu thương của Nguyễn Du dành cho nhân vật và cho cuộc đời. Chính hồn thơ ấy, trái tim ấy đã đi vào tâm tưởng bao thế hệ, đưa chúng ta đến bao cảm xúc khác nhau, khiến ta chẳng thể nao quên như nghĩa tình đậm đà của nhà thơ Tố Hữu đối với đại thi hào này:

Nửa đêm qua huyện Nghi Xuân,

Bâng khuâng nhớ cụ thương thân nàng Kiều.

Các bạn vừa xem xong nội dung hướng dẫn lập **dàn ý phân tích đoạn trích *Kiều ở lầu Ngưng Bích*** chi tiết nhất. Có thể tham khảo thêm các mẫu bài văn hay khác [phân tích đoạn trích *Kiều ở lầu Ngưng Bích*](#) được Đọc Tài Liệu tổng hợp đầy đủ tại kho tài liệu [Văn mẫu lớp 9](#). Chúc các bạn học tốt !